

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2020
V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Trần Đình Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 5, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ hiện nay: 06116 HALLE. (SAALE) ZWINTSCHONAEER STR: 52 (Cộng hòa liên bang Đức). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh JB, sinh năm 1989. Địa chỉ: Černošíně, Javorvá 291 Okres Tachov (Cộng hòa Séc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày: Chị và anh JB kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Nghệ An vào ngày 29/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau được một tháng tại Việt Nam. Đến tháng 4/2010, anh JB về Cộng

hòa Séc sinh sống. Anh chị thường xuyên liên lạc với nhau để duy trì tình cảm. Tháng 6/2010, Chị Ch sang Cộng hòa Séc đoàn tụ với anh JB. Đến cuối năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ngôn ngữ và lối sống, sinh hoạt. Chị Ch chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Năm 2016, chị sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống và làm việc cho đến nay. Vợ chồng sống xa nhau quá lâu, không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh JB.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh JB: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu anh JB có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử... thông qua Ủy thác tư pháp. Ngày 30/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã nhận được kết quả Ủy thác tư pháp từ Bộ tư pháp Cộng hòa Séc, anh JB đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An gửi, tuy nhiên anh không có ý kiến gì và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay, bị đơn đang ở nước ngoài, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp Cộng hòa Séc để tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và bị đơn cũng đã nhận được các văn bản do Tòa án gửi, tuy nhiên bị đơn vẫn chưa cung cấp được lời khai, tài liệu, chứng cứ về việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự thì chưa đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng chưa thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nên cũng chưa đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh JB không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh JB là có cơ sở. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Tuy vậy, do Tòa án chưa thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh JB hiện đang ở nước ngoài, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh JB. Anh JB đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc Chị Ch xin ly hôn với anh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự thì *“Việc niêm yết công khai văn bản tố tụng được thực hiện trong trường hợp không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 178 của Bộ luật tố tụng dân sự”* và khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *“Trường hợp các phương thức tổng đạt quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện không có kết quả thì Tòa án tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, Tòa án đang giải quyết vụ việc hoặc tại nơi cư trú cuối cùng của đương sự tại Việt Nam trong thời hạn 01 tháng và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có), Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; trường hợp cần thiết, Tòa án có thể thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp”*. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho anh JB, anh JB đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án. Như vậy, việc tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án đã có kết quả nên không thuộc trường hợp phải thực hiện các biện pháp tổng đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Phiên tòa đã được mở lần thứ hai, anh JB vắng mặt; Chị Ch vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1, 3 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh JB kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về ngôn ngữ, lối sống và sinh hoạt. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa Chị Ch và anh JB đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh JB.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị Nguyễn Thị Ch thì vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện tại chưa có ý kiến của anh JB nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí và lệ phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147; Điều 153; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn với anh JB.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

3. Về án phí và lệ phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 500.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003976 ngày 15/7/2019 và biên lai thu tiền số 0003981 ngày 19/7/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ch và anh JB đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ